

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 31-3-2021

V/v: Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Triệu Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 260/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1981.

Trú tại: Số C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng B**.

Trú tại: Số A, thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2020, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Do quen biết, bà cho bà Nguyễn Thị Hồng B vay nhiều lần, cụ thể: vào ngày 10/8/2019 cho vay 20.000.000đ, ngày 14/9/2019 cho vay 10.000.000đ, ngày 16/9/2019 cho vay 10.000.000đ, ngày

24/9/2019 cho vay 20.000.000đ, ngày 29/9/2019 cho vay 20.000.000đ những lần vay này hai bên không viết giấy vay tiền, thỏa thuận thời hạn vay trong 01 tháng; đến ngày 25/10/2019 bà cho bà B vay tiếp 20.000.000đ; tổng cộng 06 lần vay với tổng số tiền 100.000.000đ nên bà B viết Giấy mượn tiền ngày 25/10/2019 và ký tên; mục đích vay để làm ăn và trả nợ; bà B cam kết trả tiền trong thời gian sớm nhất (trong 02 tháng). Theo giấy mượn tiền ngày 25/10/2019 giữa hai bên không ghi lãi suất do khoản vay này vay dùm, khoản vay không có lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, bà B không trả tiền cho bà khi đến hạn trả nợ, bà đã đòi nhiều lần nhưng bà B đều trốn tránh và không có thiện chí trả tiền cho bà. Hiện nay bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng B trả tiền nợ gốc 100.000.000đ và không yêu cầu trả tiền lãi. Khi vay chỉ có bà và bà B thỏa thuận và giao nhận tiền không có liên quan đến ông Bùi Văn N (chồng của bà B) nên bà không yêu cầu ông N có trách nhiệm liên đới cùng bà B trả nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc; không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho bà Nguyễn Thị Hồng B được biết. Do bà Nguyễn Thị Hồng B vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại các Điều 28, 29, 39, 40 và 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; việc xác minh thu thập chứng cứ giao nhận chứng cứ đúng quy định từ Điều 93 và 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý và các văn bản liên quan cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đồng thời tổng đạt cho các đương sự trong vụ án đúng quy định tại Điều 195, 196 và 197 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thời hạn xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Hồng B trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Giữa bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Hồng B có xác lập giao dịch dân sự vay tài sản tại Giấy mượn tiền ngày 25/10/2019. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên các bên phát sinh tranh chấp. Xác định đây là vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và tại Giấy mượn tiền ngày 25/10/2019 địa chỉ của bị đơn được ghi trong giao dịch là số A thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hồng B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng. Căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Hồng B.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Việc bà Nguyễn Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Hồng B xác lập hợp đồng vay tài sản ngày 25/10/2019 có xảy ra trên thực tế. Theo nội dung Giấy mượn tiền ngày 25/10/2019 thể hiện bà Nguyễn Thị Kim T cho bà Nguyễn Thị Hồng B vay vào ngày 10/8/2019: 20.000.000đ, ngày 14/9/2019: 10.000.000đ, ngày 16/9/2019: 10.000.000đ, ngày 24/9/2019: 20.000.000đ, ngày 29/9/2019: 20.000.000đ, ngày 25/10/2019: 20.000.000đ; tổng cộng cho vay 100.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, bị đơn không trả tiền nợ gốc nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 100.000.000đ. Còn bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án và không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị đơn chưa thanh toán khoản tiền nợ gốc 100.000.000đ cho nguyên đơn cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.000.000đ là phù hợp, đúng pháp luật.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn cụ thể là: $100.000.000đ \times 5\% = 5.000.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng B có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền nợ gốc 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng B phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000424 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Hồng B vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh